

Số: 07/2026/QĐ-PT

Sơn La, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Phạm Tuấn Minh.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2026/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La bị kháng cáo như sau:

Bị đơn bà Nguyễn thị v và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị N không nhất trí với toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

XÉT THẤY:

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, nguyên đơn là ông Trần Văn H, sinh năm 1962 và bà Tạ Thị X, sinh năm 1963, địa chỉ: Bản Mai Tiên, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La có văn bản xin được rút đơn khởi kiện tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, bị đơn là ông Quàng Văn T, sinh năm 1964, địa chỉ: Bản Un, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La và ông Nguyễn thị v, sinh năm 1958, địa chỉ: Bản Trung Chính, xã Mường Hung, tỉnh Sơn La, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị N, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản Un, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2026/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 47/2026/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giữa:

Nguyên đơn:

- Bà Tạ Thị X, sinh năm 1963; số định danh cá nhân: 033163011019. Địa chỉ: Bản Mai Tiên, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La.

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1962; số định danh cá nhân: 033062008469; địa chỉ: Bản Mai Tiên, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La.

Bị đơn:

- Ông Quàng Văn T, sinh năm 1964; số định danh cá nhân: 014064007974. Địa chỉ: Bản Un, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La.

- Bà Nguyễn thị v, sinh năm 1958; số định danh cá nhân: 033158023659. Địa chỉ: Bản Trung Chính, xã Mường Hung, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1984; số định danh cá nhân: 014184015575. Địa chỉ: Bản Un, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn (Nguyễn thị v) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Vũ Thị N): Ông Ngô Mạnh Hùng – Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số A2511, tòa A, 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Chị Vũ Thị N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản Un, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La.

- Chị Quàng Thị N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm Đình, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Quàng Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Cây Tranh Thái Hòa, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Hồ Chiến C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La; Địa chỉ: Tổ 03, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La: Do ông Phạm Bá Di – Quyền giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

- Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 6 – Sơn La; Địa chỉ: Tiểu khu 4, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La: Do ông Nguyễn Đức Hợp - Giám đốc chi nhánh là người đại diện theo pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La; Địa chỉ: Tòa nhà T2, Trung tâm hành chính tỉnh, khu Quảng trường Tây Bắc, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La: Do ông Đỗ Văn Trụ - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn thị v, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị N.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

2.1. Căn cứ khoản 4 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn bà Tạ Thị X, ông Trần Văn H phải chịu 4.718.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 71-DS:

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự.